

Số 77/ QĐ-THAMB

Long Biên, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Vv Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng - Năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005, 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng; Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ v/v Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thông tư số 21/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/ 9/ 2016 thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (VBHN Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGD ngày 22/9/2016 của Bộ GD v/v Sửa đổi 1 số điều của quy định đánh giá HS tiểu học ban hành kèm theo TT số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD); Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư quy định đánh giá HS tiểu học;

Căn cứ vào quyết định 7166/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên; Kế hoạch số 04/KH-HĐTĐKT ngày 22/01/2021 của Hội đồng Thi đua – khen thưởng quận Long Biên về kế hoạch công tác Thi đua – Khen thưởng của quận Long Biên giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ vào các quy định khác về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên;

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Tiểu học Ái Mộ B năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động của Trường Tiểu học Ái Mộ B năm học 2021 - 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Tiểu học Ái Mộ B năm học 2021 - 2022 gồm 5 chương 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 10 năm 2021 đến thời gian ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của năm học 2022 - 2023; Quyết định này thay thế quyết định liên quan đã ký trước đây của Trường Tiểu học Ái Mộ B;

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Ái Mộ và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Bích Thu

QUY CHẾ

THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-THAMB ngày 12/10/2021 Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Tiểu học Ái Mộ B năm học 2021 - 2022)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu công tác Thi đua- Khen thưởng

1. Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhà trường.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐ-KT) của trường gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng CM, tổ trưởng VP, Bí thư chi đoàn, giáo viên Tổng phụ trách, các GV chủ nhiệm lớp) do Hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học và là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBGVNV, HS nhà trường. Hội đồng Thi đua Khen thưởng họp vào cuối học kì và cuối năm học.

4. Căn cứ vào đăng ký thi đua của cá nhân, tập thể CB, GV, NV, HS nhà trường đầu năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường thực hiện:

- Kiểm tra và xác định, công nhận kết quả thi đua của CBGV, NV, HS và các tổ chức cá nhân trong nhà trường.

- Đề nghị với Hội đồng TĐ-KT cấp trên xét duyệt danh hiệu thi đua cấp Quận, Thành phố,... cho tập thể, cá nhân trong nhà trường có những thành tích xuất sắc trong năm học.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

1. Đối tượng được khen thưởng là: Các tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Tiểu học Ái Mộ B có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của trường hoặc có đóng góp công sức cho sự nghiệp phát triển giáo dục, các cá nhân, tập thể được bình chọn tiêu biểu trong các hoạt động, các phong trào thi đua.

2. Mọi cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận. Các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến, sáng tạo được đề nghị UBND Quận, đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc Thi đua - Khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

a. Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tính thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả ph. trào thi đua;

c. Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành:

a. Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

b. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất;

c. Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiệm vụ khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

- Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

- Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 5. Khen thưởng thi đua

1. Đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên:

- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (có 3 cấp: Cấp cơ sở, cấp Thành phố và Toàn quốc) do các cấp khen thưởng theo quy định.
- Đạt danh hiệu giáo viên Tổng phụ trách giỏi do các cấp khen thưởng theo quy định.
- Đạt thành tích cao trong các cuộc thi giáo viên giỏi, các cuộc thi khác do nhà trường và các cấp tổ chức.
- Tiêu biểu trong phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Giáo viên có thành tích bồi dưỡng HS giỏi, có học sinh đạt giải về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao từ cấp Quận trở lên (*đối với các kỳ thi chính thức do Quận, Thành phố, Bộ GD&ĐT tổ chức*).
- Hoàn thành xuất sắc hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm học (đánh giá vào cuối HKI và cuối năm học).

2. Đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh :

- Tập thể Lớp đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào Thiếu nhi các cấp; Lớp xuất sắc, Lớp tiên tiến; Lớp VSCĐ.
- Cá nhân học sinh: học sinh đạt giải trong các hội thi, sân chơi trí tuệ và năng khiếu chính thức do các cấp tổ chức. Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất, học sinh có thành tích đột xuất trong năm học. (*Lớp 3, 4, 5 theo quy định tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/ 9/ 2016 thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (VBHN Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGD ngày 22/9/2016 của Bộ GD v/v Sửa đổi 1 số điều của quy định đánh giá HS tiểu học ban hành kèm theo TT số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD, Lớp 1, 2 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư quy định đánh giá HS tiểu học*).

Điều 6. Danh hiệu thi đua cao hơn

- Thực hiện theo thông tư số 21/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

- Thực hiện theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; ;

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG - THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng vào cuối năm học cho cán bộ giáo viên, nhân viên đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV) được giao (các thành tích đánh giá trong năm học đều HTTNV trở lên), đạt năng suất và chất lượng cao: Danh giá theo tiêu chí đánh giá thi đua năm học của Trường Tiểu học Ai Mộ B xếp loại Xuất sắc hoặc Tốt (theo Phụ lục I kèm theo).

b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các ph.trào thi đua;

c. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

* Lưu ý:

+ Không xét tặng danh hiệu Lao động TT cho các trường hợp sau: không đăng kí thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỉ luật từ khiён trách trở lên.

+ Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

(Trích Điều 24 Luật TB-KT sửa đổi 2013; Điều 10 Nghị định 91/2017/NĐ-CP)

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng vào cuối năm học cho cả nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

b. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, **hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** được đơn vị công nhận.

*** Lưu ý:** * Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị. (Trích Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP)

Điều 9. Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) hoàn thành (HT) xuất sắc, HT tốt nhiệm vụ, HT nhiệm vụ, Không HT nhiệm vụ

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vào cuối năm học phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đánh giá CBGVNV hàng tháng xếp loại từ Hoàn thành (HT) tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó mỗi học kỳ đều có ít nhất 1 tháng xếp loại HT xuất sắc nhiệm vụ.

b. Đối với GV: thực hiện nghiêm túc quy định về quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá học sinh, quản lý hồ sơ sổ sách...; Tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các nội dung đánh giá cuối năm khác đạt xếp loại Tốt trở lên.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên HT tốt nhiệm vụ vào cuối năm học phải đạt các tiêu chuẩn sau: Như mục 1.a, b Điều 9 và đánh giá CBGVNV hàng tháng có không quá 1 tháng trong năm học xếp loại HT nhiệm vụ, các tháng còn lại xếp loại HT tốt nhiệm vụ. Các nội dung đánh giá cuối năm khác đạt mức Tốt hoặc khá.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên HT nhiệm vụ vào cuối năm học: không đạt mức HT tốt nhiệm vụ, đánh giá CBGVNV hàng tháng xếp loại HT nhiệm vụ. Các nội dung đánh giá cuối năm khác đạt mức Đạt yêu cầu.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên Không HT nhiệm vụ vào cuối năm học: không đạt mức HT nhiệm vụ, đánh giá CBGVNV hàng tháng xếp loại Không HT nhiệm vụ. Các nội dung đánh giá cuối năm khác Không đạt yêu cầu.

5. Đánh giá Cuối học kỳ I:

- CBGVNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: các tháng đánh giá HKI phải đạt từ HT tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 1 tháng HT xuất sắc nhiệm vụ và các nội dung đánh giá khác cuối HKI phải đạt từ tốt trở lên;

- CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ: các thành đánh giá HKI phải đạt từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và các nội dung đánh giá khác cuối HKI phải đạt từ tốt hoặc khá;

- CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ: Không đạt mức HT tốt nhiệm vụ, không có thành nào không hoàn thành nhiệm vụ và các nội dung đánh giá khác cuối HKI chỉ đạt Khá, đạt yêu cầu.

- CBGVNV không HT nh.vụ: không đạt mức HT nhiệm vụ như trên.

* Đối với cá nhân phụ trách công nghệ thông tin thêm (PT CNTT) Tiêu chí đánh giá PT CNTT theo Phụ lục 2 đính kèm: + HT xuất sắc nhiệm vụ thêm nội dung đánh giá PT CNTT phải xếp loại Tốt; + HT tốt nhiệm vụ thêm nội dung đánh giá PT CNTT phải xếp loại Khá; + HT nhiệm vụ thêm nội dung đánh giá PT CNTT phải xếp loại Đạt yêu cầu; + Không HT nhiệm vụ khi nội dung đánh giá PT CNTT xếp loại Không đạt yêu cầu.

Điều 10. Khen thưởng "Tập thể Tổ Tiên tiến"

1. Khen thưởng "Tập thể Tổ Tiên tiến" được xét tặng cho tập thể tổ đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
b. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
d. Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân đánh giá thi đua cuối năm xếp loại Trung bình hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2. Khen thưởng "Tập thể Tổ Tiên tiến" được xét tặng hàng năm vào cuối năm học.

Điều 11. Khen thưởng "Tập thể Tổ Xuất sắc"

1. Khen thưởng "Tập thể Tổ Xuất sắc" được xét tặng trong số các "Tập thể Tổ Tiên tiến" đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

2. Khen thưởng “Tập thể Tổ Xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào cuối năm học.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Mức tiền thưởng

Thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Tiểu học Ái Mộ B.

Điều 13. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân Trường Tiểu học Ái Mộ B được trích từ quỹ ngân sách và các nguồn quỹ hiện có của nhà trường, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Điều 14. Biểu định mức khen thưởng

1. Đối với tập thể

TT	MỤC KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tập thể Tổ Xuất sắc	300.000đ	Cuối năm học
2	Tập thể Tổ Tiên tiến	200.000đ	Cuối năm học
3	Chi đội (Sao) mạnh cấp Quận	100.000đ	Cuối năm học
	Chi đội (Sao) mạnh cấp TP	150.000đ	Cuối năm học
4	Lớp Xuất sắc	300.000đ	Cuối học kì
5	Lớp Tiên tiến	200.000đ	Cuối học kì
6	Lớp Vở sạch chữ đẹp: (Không có vở xếp loại C)		Cuối học kì
	- XS: từ 85% vở xếp loại A	200.000đ	
	- Tốt: từ 80% - dưới 85% vở xếp loại A	150.000đ	
	- Đạt: từ 70% - dưới 80% vở xếp loại A	100.000đ	
7	Học sinh đạt giải hoặc được công nhận các cấp (Giải tập thể, đồng đội: Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...) (Chỉ thưởng các cuộc thi chính thức 1 lần giải cao nhất):		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		
	+ Nhất:	200.000đ/gi	
	+ Nhì:	150.000đ	
	+ Ba:	100.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	50.000đ	

	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	250.000đ	
	+ Ba:	200.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	1.000.000đ	
	+ Nhì:	800.000đ	
	+ Ba:	600.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	500.000đ	
8	Giáo viên có HS đạt giải hoặc được công nhận các cấp (<i>Giải tập thể, đồng đội: Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...</i>) (<i>Chỉ thưởng các cuộc thi chính thức 1 lần giải cao nhất</i>):		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		
	+ Nhất:	200.000đ/gi	
	+ Nhì:	150.000đ	
	+ Ba:	100.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	50.000đ	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	250.000đ	
	+ Ba:	200.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	100.000đ	
	* Cấp TP:		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	+ Nhất:	500.000đ	
	+ Nhì:	400.000đ	
	+ Ba:	350.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	300.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	1.000.000đ	
	+ Nhì:	800.000đ	
	+ Ba:	600.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	500.000đ	

2. Đối với cá nhân:

TT	MỤC KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	CBGVNV nhận bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, kỉ niệm chương (<i>Nếu</i>		Cuối năm học

	chưa được thưởng ở các cấp và không trùng với các nội dung khen thưởng khác)		
	+ Cấp Quận:	100.000đ	
	+ Cấp TP:	200.000đ	
	+ Cấp Trung ương:	300.000đ	
2	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (UBND quận khen thưởng)		
3	CBGVNV đạt giải hoặc được công nhận (CB quản lý giỏi, Chủ tịch Công đoàn giỏi, Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi, GV Tổng phụ trách giỏi, Nhân viên giỏi, thi CNTT, thi đồ dùng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...):	Thưởng 1 lần ở kết quả cao nhất đạt được của mỗi thành tích.	Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học;
	* Cấp Trường:		
	+ Nhất:	200.000đ	
	+ Nhì:	150.000đ	
	+ Ba:	100.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	50.000đ	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	250.000đ	
	+ Ba:	200.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	150.000đ	
	* Cấp TP:		
	+ Nhất:	500.000đ	
	+ Nhì:	400.000đ	
	+ Ba:	350.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	300.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	1.000.000đ	
	+ Nhì:	800.000đ	
	+ Ba:	600.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	500.000đ	
4	Danh hiệu Lao động tiên tiến (Hợp đồng bằng ½)	Không quá 0,3 mức lương cơ sở	Cuối năm học
5	CBGVNV tiêu biểu trong phong trào thi đua (3-4 đợt/năm học)	Không quá 100.000đ/ng	

6	CB, GV, NV: + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ HKI + Hoàn thành tốt nhiệm vụ HKI	Không quá 300.000đ/ng 200.000đ/ng	Cuối HKI
7	Sáng kiến kinh nghiệm (<i>Đạt cấp nào thưởng cấp đó và nếu chưa được các cấp thưởng</i>)		Theo kết quả chấm các cấp
	* Cấp trường:	100.000đ/ng	
	* Cấp Quận:	200.000đ/ng	
	* Cấp Thành phố:	300.000đ/ng	
8	Giáo viên có HS đạt giải hoặc được công nhận các cấp (giải cá nhân: Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...) (<i>Chỉ thưởng 1 lần giải cao nhất</i>):		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		
	+ Nhất:	100.000đ	
	+ Nhì:	50.000đ	
	+ Ba:	30.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	20.000đ	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	200.000đ	
	+ Nhì:	150.000đ	
	+ Ba:	100.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	50.000đ	
	* Cấp TP:		
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	200.000đ	
	+ Ba:	150.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	100.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	500.000đ	
	+ Nhì:	400.000đ	
	+ Ba:	300.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	200.000đ	
9	Học sinh khen thưởng cấp trường: Giấy khen và 2-3 vở/HS	25.000đ 30.000đ	Cuối năm học
10	Học sinh đạt giải hoặc được công nhận các cấp (Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...); (<i>Chỉ thưởng các cuộc thi chính thức 1 lần giải cao nhất</i>):		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		

	+ Nhất:	100.000đ	
	+ Nhì:	80.000đ	
	+ Ba:	50.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	30.000đ	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	200.000đ	
	+ Nhì:	150.000đ	
	+ Ba:	100.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	50.000đ	
	* Cấp TP:		
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	280.000đ	
	+ Ba:	250.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	200.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	800.000đ	
	+ Nhì:	500.000đ	
	+ Ba:	400.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	300.000đ	
11	Tập thể Học sinh đạt giải hoặc được công nhận các cấp (Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...) (<i>Chỉ thưởng các cuộc thi chính thức 1 lần giải cao nhất</i>):		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		
	+ Xuất sắc	350.000đ	
	+ Nhất:	300.000đ	
	+ Nhì:	250.000đ	
	+ Ba:	200.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	100.000đ	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	500.000đ	
	+ Nhì:	400.000đ	
	+ Ba:	300.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	200.000đ	
	* Cấp TP:		
	+ Nhất:	800.000đ	
	+ Nhì:	500.000đ	
	+ Ba:	400.000đ	

	+ Khuyến khích và công nhận:	300.000đ	
	* Cấp QG:		
	+ Nhất:	1.000.000đ	
	+ Nhì:	800.000đ	
	+ Ba:	600.000đ	
	+ Khuyến khích và công nhận:	500.000đ	

** Đối với cuộc thi không chính thức của GV và HS: Hội đồng thi đưa khen thưởng nhà trường sẽ quyết định mức khen thưởng (nếu có), nhưng không quá 50% mức khen thưởng các cuộc thi chính thức cùng cấp.*

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Quy chế công tác thi đua khen thưởng gồm 5 chương, 15 điều được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Ái Mộ B nhất trí thông qua. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung khi có trên 50% CBGVNV Trường Tiểu học Ái Mộ B đề nghị và được nhất trí thông qua.

PHỤ LỤC 1: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA (GVCN VÀ GVBM)

(Ban hành theo Quyết định số 77/KH-THAMB ngày 12/10/2021 về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Trường Tiểu học Ái Mộ B)

TT	Nội dung	Điểm	Bộ phận đánh giá
I	ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THEO CHUẨN NNGVTH <i>Tốt: 10đ; Khá: 8đ; Đạt : 5đ; Chưa đạt : 0 đ</i>	10đ	BGH Tổ CM
II	ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CBGVNV - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm - Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 8 đ - Hoàn thành nhiệm vụ: 5 đ - Không hoàn thành nhiệm vụ: 3 đ	10đ	BGH Tổ CM
III	CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN	45đ	
1	Chất lượng HS * Đại trà: + Đạt chỉ tiêu đề ra: 9đ; + Chưa đạt: 6đ + Vượt chỉ tiêu đề ra: 1đ (Bài KTĐKCKII, nếu điểm dưới 5 cao hơn TB trường trừ 1đ)	10	BGH, Tổ CM
2	Chất lượng giảng dạy + Xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ: *Tốt: 5đ; *Khá: 3đ; *Đạt yêu cầu: 2đ + GV dạy giỏi cấp trường: 2đ + GV dạy giỏi cấp quận: 1đ	8	BGH, Tổ CM
3	Ứng dụng CNTT: + Khai thác, sử dụng các phần mềm, thiết bị UDCNTT: *Tốt: 3,5đ; *Khá: 2,5đ; *TB : 1,5đ; *Chưa đạt : 0 đ + Xây dựng kho học liệu dùng chung (SL cao hơn năm trước): 1đ + Có Sản phẩm CNTT dự thi cấp trường: *Nhất: 1,5đ; *Nhì: 0,75đ; *Ba: 0,5đ; *KK: 0,25đ + Có Sản phẩm CNTT dự thi cấp Quận: *Nhất: 1đ; *Nhì: 0,75đ; *Ba, KK: 0,5đ	7	BGH, Tổ CM
4	SKKN: + Cấp trường: *A: 1,5đ; *B: 1đ; *C: 0,5đ. + Cấp Quận: 0,5đ	2	Hội đồng chấm các cấp
5	Phong trào VSCĐ - Lớp VSCĐ: *XS: 8đ; *Tốt: 7đ; *Đạt: 5đ	8	BGH, Tổ CM
6	Làm, sử dụng, bảo quản TB, ĐDDH, SGK, SGV - Xếp loại chung: + XS: 3đ + Tốt: 2đ; + Khá: 1đ; + TB: 0,5đ - Thi ĐDDH tự làm: + Cấp Trường: *Nhất: 1đ; *Nhì: 0,75đ; *Ba-KK: 0,5đ; + Cấp Quận: *Nhất: 1đ; *Nhì: 0,75đ; *Ba-KK: 0,5đ;	5 3 2	BGHTổ CM, NVTV- TBDD
7	Thông tin báo cáo. + Tốt: 5đ - Đảm bảo 100% chính xác, đúng hạn; + Khá: 3đ - Quá 2 lần không chính xác hoặc nộp không đúng hạn; + TB: 0đ - Quá 4 lần không chính xác hoặc nộp không đúng hạn;	5	BGH, Tổ trưởng CM
IV	CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM	20đ	
1	Xếp loại thi đua lớp chủ nhiệm - Chi đội (Sao) + Lớp XS: 5đ; + Lớp tiên tiến: 4đ; +Khá: 2đ; + TB: 0đ	5	BGH TT, TPT, BCH CĐ
2	Lớp học sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, văn minh + XS: 5đ; + Tốt: 4đ; + Khá: 3đ; +TB: 1đ	5	BGH,

3	Đánh giá hiệu quả GD đạo đức, quy tắc ứng xử, thanh lịch, văn minh, vui chơi an toàn,...: + XS: 5đ; + Tốt: 4đ; + Khá: 3đ; +TB: 1đ	5	BCH CĐ, BCH Chi đoàn, GV TPTĐ
4	Hiệu quả các HĐ giáo dục, HĐ phong trào, VN, TDTT: +Xuất sắc: 3,5đ; + Tốt: 2,5đ; + Khá : 1,5đ; + TB: 0,5đ	5	
	* HS tham gia thi đạt giải: + Cấp trường: *Nhất: 1đ ; *Nhì: 0,75đ ; *Ba, KK: 0,5đ + Cấp Quận: 0,5đ;	1,5	BGH, BCH công đoàn
V	NGÀY GIỜ CÔNG	10đ	
1	Ngày công: Nghỉ có phép 0 -> 2 ngày: 5 điểm Nghỉ có phép 3 -> 4 ngày: 3 điểm Nghỉ có phép 5 ngày : 1 điểm Nghỉ có phép 6 ngày hoặc có nghỉ không lý do : 0 điểm	5	
2	Giờ giấc làm việc (đến trường, lên lớp) Không vi phạm lần nào: 5 điểm: Vi phạm 1-2 lần : 3 điểm Vi phạm 3-4 lần : 1 điểm Vi phạm 5 lần : 0 điểm	5	
VI	GV THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG PT VN, TDTT...	5đ	BGH+CĐ
	- Tham gia các hoạt động: + Tốt: 4,5đ + Khá: 3đ + TB: 1đ; - Tham gia và đạt giải: + Cấp Quận: 0,5đ:		
	Tổng	100đ	
	Điểm thưởng: (Chỉ tính 1 lần thành tích cao nhất ở mỗi nội dung khác nhau, chỉ tính các cuộc thi chính thức) + Có SP CNTT đạt giải cấp: *TP: - Giải Nhất:1,5đ; - Giải Nhì:1đ; - Giải Ba-KK:7,5đ; *QG: - Giải Nhất:2,0đ; - Giải Nhì:1,5đ; - Giải Ba-KK:1đ; + Đạt giải GV dạy giỏi, CNTT, GVCN giỏi,...: *TP: - Giải Nhất:1,5đ; - Giải Nhì:1đ; - Giải Ba-KK:0,5đ; *QG: - Giải Nhất:2,0đ; - Giải Nhì:1,5đ; - Giải Ba-KK:1đ; + Tham gia các cuộc thi cấp TP khác đạt giải: 1đ + Có HS đạt giải hoặc được công nhận TP: 1,5đ * Giải Nhất:1,5đ; - Giải Nhì:1đ; - Giải Ba-KK:7,5đ; + Có HS đạt giải hoặc được công nhận QG: 2đ * Giải Nhất:2,0đ; - Giải Nhì:1,5đ; - Giải Ba-KK:1đ;		
	Tổng điểm		

* Giáo viên chủ nhiệm	* GVBM (không tính mục III.5 và IV)
- Xuất sắc : từ 90 điểm trở lên	- Xuất sắc : từ 65 điểm trở lên
- Tốt : từ 85 - <90 điểm	- Tốt : từ 55-<65 điểm.
- Khá : từ 70 - <85 điểm.	- Khá : từ 40 -<55 điểm.
- Trung bình : dưới 70 điểm	- Trung bình : dưới 40 điểm

**PHỤ LỤC 2: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA KHEN THƯỞNG
ĐỐI VỚI CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*(Ban hành theo Quyết định số 77/KH-THAMB ngày 12/10/2021 về việc ban hành Quy chế Thi đua
– Khen thưởng của Trường Tiểu học Ái Mộ B)*

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm BGH đánh giá
1	- Trung thực, nhiệt tình, trách nhiệm, chu đáo, chủ động, bao quát trong thực hiện nhiệm vụ.	10		
2	- Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT của trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.	10		
3	- Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT trong nhà trường.	10		
4	- Quản lý hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu,...).	10		
5	- Phối hợp tiếp nhận và hướng dẫn giáo viên, nhân viên trường khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do các cấp triển khai.	10		
6	- Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.	10		
7	- Đảm bảo, kiểm soát 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus và thực hiện thường xuyên. - Đảm bảo, kiểm soát 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus và thực hiện thường xuyên.	10		
8	- Đảm bảo các máy tính được kết nối hệ	10		

	thống mạng LAN, Wifi vận hành, khai thác ổn định.			
9	- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng).	10		
10	- Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.	10		
Tổng điểm		100		

*** Thời gian đánh giá:** Cuối Học kì I và cuối Học kì II

*** Đánh giá, xếp loại:**

- **Xếp loại Tốt:** Đạt từ 90 đến 100 điểm
- **Xếp loại Khá:** Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm
- **Xếp loại Đạt yêu cầu:** Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm
- **Xếp loại Chưa đạt yêu cầu:** Đạt dưới 50 điểm.